

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2019
Về việc: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Nguyễn Thị Tâm;

2) Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2018 / TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2018 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019 / QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung K, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm VN, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt.*

Bị đơn: Chị Lê Thanh H, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Xóm VN, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình xét xử, nguyên đơn - Anh Hoàng Trung K trình bày:

Anh và chị H đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14 (quyển số 01/2015), ngày 23 tháng 3 năm 2015. Việc kết hôn anh và chị H hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh và chị H sống chung với gia đình bố mẹ đẻ của anh tại xóm VN, xã BN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu, sau đó vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị H coi thường gia đình nhà chồng, không thông cảm, chia sẻ cho hoàn cảnh khó khăn của nhà chồng nên vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã to tiếng thậm chí xảy ra xô xát. Khi con chung được 14 tháng tuổi, chị H đã tự ý bỏ đi làm thuê, không quan tâm chăm sóc đến chồng và con. Từ đó đến nay chị ít khi về nhà, vợ chồng cũng không liên lạc quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn với chị Lê Thanh H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Hoàng Quốc V, sinh ngày 13/01/2016; từ khi chị H bỏ nhà đi đến nay anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh K xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn là chị Lê Thanh H vắng mặt tại phiên tòa không có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án chị xác định: Về quá trình kết hôn như anh K khai là đúng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng về sau, vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm về lối sống, anh K không quan tâm đến vợ, lại thường xuyên uống rượu về nhà thì chửi mắng vợ con. Vì khuyên bảo anh K không nghe nên chị đã bỏ đi làm thuê ở nhiều nơi khác nhau. Từ tháng 3/2017 vợ chồng chị đã sống ly thân, từ đó đến nay không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đồng ý ly hôn với anh K.

Về con chung, chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Quốc Việt, sinh ngày 13/01/2016. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý.

Về tài sản chung, chị H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải nhưng chị H không có mặt; vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau đó anh K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa họp lệ lần thứ hai

nhưng chị H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Vắng mặt chị H không có lý do; Nguyên đơn là Anh Hoàng Trung K giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thanh H. Về con chung: Anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh K xác định anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Không chấp hành theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho ly hôn giữa Anh Hoàng Trung K và chị Lê Thanh H. Giao con chung là Hoàng Quốc Việt, sinh ngày 13/01/2016 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về án phí: Anh Hoàng Trung K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, bị đơn – chị Lê Thanh H cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa ngày hôm nay là lần thứ hai, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung K và chị Lê Thanh H có đăng ký kết hôn và được cấp chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật được pháp luật công nhận.

- Về nội dung:

Xét yêu cầu của anh K xin được ly hôn chị Lê Thanh H thấy: Tại phiên tòa, vắng mặt chị H nhưng trong quá trình giải quyết, chị H xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K xin ly hôn, chị đồng ý. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa Anh Hoàng Trung K và chị Lê Thanh H.

Về con chung: Xét yêu cầu của anh K thấy: Hiện con chung anh K đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, đang ổn định nơi cư trú, ăn ở, học hành. Chị H không có công việc ổn định, thường xuyên phải đi lại nhiều nơi. Trong quá trình giải quyết, chị H nhất trí khi ly hôn để anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con trưởng thành. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, khi ly hôn giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lê Thanh H do anh K tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Trung K và chị Lê Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung; Hội đồng xét xử không xen xét.

Về án phí: Anh Hoàng Trung K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Hoàng Trung K và chị Lê Thanh H.

2.Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Hoàng Quốc V, sinh ngày 13/01/2016 cho anh Hoàng Trung K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

1.2.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H do anh K tự nguyện không yêu cầu. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3.Về tài sản chung: Không giải quyết.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Trung K phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng

án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 VNĐ theo biên lai thu số 008755 ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh K; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ(02 bản);
- THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã BN;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm